

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI  
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1323 /TCGDNN-KĐCL  
V/v thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất  
lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm  
2021

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 28), Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Tổng cục) đề nghị Quý Sở triển khai các hoạt động liên quan theo quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn quản lý năm 2021, cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở GDNN trên địa bàn thực hiện các quy định xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN theo quy định tại Thông tư số 28, trong đó lưu ý thực hiện một số nội dung sau:

a) Bắt buộc thực hiện đối với trường cao đẳng, trường trung cấp;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên nhà trường các nội dung liên quan đến Thông tư số 28 nhằm thực hiện đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, đảm bảo khoa học, hiệu quả. Việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong nhà trường tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu của hệ thống bảo đảm chất lượng giúp nhà trường tuân thủ các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, bảo đảm và không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng. Đó là nền tảng quan trọng để nhà trường xây dựng văn hóa chất lượng và chuẩn bị các điều kiện tham gia kiểm định để được công nhận chất lượng.

c) Thành lập hoặc phân công đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng của trường.

d) Thực hiện tốt công tác chuẩn bị, rà soát thực trạng hiện có, tiến hành phân tích, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng của trường so với chuẩn GDNN hiện hành, từ đó xác định tầm nhìn, sứ mạng, các quy hoạch, chiến lược của trường.

đ) Tiến hành xác định mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng của nhà trường trên cơ sở bám sát kết quả rà soát thực trạng/điều kiện bảo đảm hiện có, các thế mạnh, tồn tại, cơ hội và thách thức của nhà trường.

e) Tổ chức xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng, trong đó các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư số 28 (ưu tiên lựa chọn những lĩnh vực/nội dung quản lý chất lượng đang là thế mạnh của nhà trường, đang đem lại hiệu quả và có tính ổn định cao, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường thực hiện xây dựng quy trình và công cụ).

Khi xây dựng các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng phải gắn với các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và các tiêu chuẩn khác (nếu có) nhằm định hướng các hoạt động của trường thực hiện bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng.

g) Quan tâm, đẩy mạnh hoạt động thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng, nghiên cứu, tham khảo các quy định về văn thư - lưu trữ hiện hành để xây dựng hoặc hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của trường.

h) Người đứng đầu nhà trường phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi đưa vào vận hành (không nhất thiết phải hoàn thành tất cả các quy trình, công cụ mới đưa vào vận hành mà quy trình, công cụ nào đã xây dựng xong đến đâu đưa vào vận hành đến đó).

i) Thực hiện đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng: theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 28.

k) Các trường thực hiện báo cáo kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng (*theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư 28*) cho: (i) cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), (ii) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) nơi trường đặt trụ sở, và (iii) Tổng cục GDNN theo quy định (qua Cục Kiểm định chất lượng GDNN, *lưu ý chỉ gửi bản điện tử* gồm: file bản chụp/scan có chữ ký, dấu đỏ và file word, theo địa chỉ email: [kdcldn.tcgdnn@molisa.gov.vn](mailto:kdcldn.tcgdnn@molisa.gov.vn)).

2. Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các cơ sở GDNN trên địa bàn thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021, cụ thể như sau:

a) Thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN là bắt buộc đối với tất cả cơ sở GDNN (trung tâm GDNN, trường trung cấp, trường cao đẳng) và các chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế của các trường cao đẳng, trường trung cấp thuộc danh sách trường được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 (ngoài ra, khuyến khích các cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng đối với tất cả các chương trình đào tạo đang triển khai đào tạo tại cơ sở).

b) Các căn cứ và các hướng dẫn cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN:

- Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

- Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN được quy định tại Mục 2 Thông tư số 28. Cơ sở GDNN thực hiện theo đúng các trình tự của quy trình, thực hiện công bố báo cáo tự đánh giá và đảm bảo đúng thời hạn gửi cho cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), Sở LĐTĐBXH và Tổng cục theo quy định; đồng thời lưu ý:

+ Về thành lập Hội đồng tự đánh giá: cơ sở GDNN thực hiện đúng quy định về số lượng và thành phần Hội đồng (lưu ý: một số cơ sở GDNN thường thiếu đại diện các tổ chức đoàn thể của cơ sở GDNN, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc).

+ Về nội dung Báo cáo tự đánh giá: cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá đạt/không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo đúng hướng dẫn, đúng mẫu và cách đánh mã minh chứng (*Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 03, 04 Thông tư số 28 lưu tại đơn vị*).

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trung tâm GDNN được quy định tại Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng được quy định tại Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng được quy định tại Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn nội dung chi và mức chi hoạt động tự đánh giá chất lượng đối với các trung tâm GDNN, trường trung cấp, trường cao đẳng công lập được quy định tại Công văn số 822/LĐTĐBXH-TCGDNN của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH ngày 11/3/2020.

Các văn bản, hướng dẫn đã được đăng tải trên trang web của Tổng cục GDNN: [www.gdnn.gov.vn](http://www.gdnn.gov.vn) (mục *Tài nguyên\Cục Kiểm định chất lượng GDNN*).

c) Cơ sở GDNN gửi báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN (*theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 Thông tư số 28*) cho: (i) cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), (ii) Sở LĐTĐBXH nơi cơ sở GDNN đặt trụ sở, và (iii) Tổng cục GDNN theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 của Thông tư số 28 (qua Cục

Kiểm định chất lượng GDNN, *lưu ý chỉ gửi bản điện tử* gồm: file bản chụp/scan có chữ ký, dấu đỏ và file word, theo địa chỉ: *kdcldn.tcgdnn@molisa.gov.vn*.

3. Quản lý dữ liệu đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN; phối hợp, cử đúng đối tượng, thành phần tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng về bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN năm 2021 do Tổng cục tổ chức (nếu có) hoặc chủ động phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên, giáo viên nhà trường theo Công văn số 43/CKĐCL-BĐCL ngày 07/4/2021 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp về việc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về bảo đảm chất lượng và phát triển chất lượng.

4. Báo cáo về thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN của các cơ sở GDNN trên địa bàn:

a) Về tình hình các Sở LĐTĐXH gửi Báo cáo thực hiện của các cơ sở GDNN trên địa bàn năm 2020:

Ngày 16/6/2020 Tổng cục GDNN đã ban hành và gửi tới 63 Sở LĐTĐXH Công văn số 1318/TCGDNN-KĐCL về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020. Sau khi rà soát, tổng hợp, kết quả cụ thể như sau:

- Đối với báo cáo của Sở LĐTĐXH về việc xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2020: có 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã gửi báo cáo (03 địa phương không nộp báo cáo là Hà Nội, Ninh Bình, Sơn La).

- Đối với báo cáo của Sở LĐTĐXH về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2020: có 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã gửi báo cáo (04 địa phương không nộp báo cáo là: Hà Nội, Ninh Bình, Bình Phước, Kon Tum; 03 địa phương báo cáo chưa đúng mẫu yêu cầu (Lâm Đồng, Ninh Thuận, Thái Nguyên).

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đề nghị các Sở LĐTĐXH chưa thực hiện chế độ báo cáo nêu trên và một số Sở LĐTĐXH trong năm 2020 chưa sát sao, quan tâm chỉ đạo các cơ sở GDNN thuộc địa bàn quản lý hoặc chậm nộp báo cáo cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, tuân thủ đúng chế độ báo cáo và mẫu báo cáo theo quy định.

b) Báo cáo việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN của các cơ sở GDNN trên địa bàn năm 2021:

Đề nghị Sở LĐTĐXH thực hiện báo cáo gửi Tổng cục GDNN và đơn đốc các cơ sở GDNN trên địa bàn báo cáo về việc thực hiện quy định hệ thống bảo

đảm chất lượng GDNN của cơ sở GDNN theo quy định tại Thông tư số 28, cụ thể như sau:

- Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của các cơ sở GDNN trên địa bàn năm 2021 (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo).

- Tổng hợp, báo cáo thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN của các cơ sở GDNN trên địa bàn năm 2021 (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo).

02 Báo cáo nêu trên đề nghị Sở LĐTBXH gửi về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) *trước ngày 31/01/2022*, kèm theo bản điện tử (file bản chụp/scan có chữ ký, dấu đỏ) theo địa chỉ: [kdcldn.tcgdnn@molisa.gov.vn](mailto:kdcldn.tcgdnn@molisa.gov.vn).

Trong quá trình thực hiện nội dung của Công văn này, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị phản ánh về Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo số điện thoại: 0243.9740.333 (số máy lẻ 608).

Nếu quá thời hạn nêu trên Tổng cục GDNN chưa nhận được báo cáo thì coi như Sở LĐTBXH không thực hiện chế độ báo cáo. Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và báo cáo của Sở LĐTBXH các địa phương về triển khai Thông tư số 28 sẽ là một trong những kênh thông tin để Tổng cục cho ý kiến đánh giá thi đua, khen thưởng ngành LĐTBXH của các địa phương.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Sở./✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng TCGDNN (để đăng website);
- Lưu: VT, KĐCL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Vũ Quốc Bình**



**Phụ lục 1: Mẫu Báo cáo của Sở về tình hình triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN năm 2021**

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...  
**SỞ LAO ĐỘNG**  
**THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG  
 CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 20...**

(tính đến ngày 31/12/20...)

**1. Thống kê tình hình triển khai xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến và báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng (HTBĐCL) của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN) trên địa bàn**

STT (1)	Tên CSGDNN (2)	Thực trạng HTBĐCL của CSGDNN					Thực hiện báo cáo HTBĐCL (8)	Ghi chú (9)
		Đã xây dựng (3)	Tình hình xây dựng và vận hành		Tự đánh giá HTBĐCL (6)	Lập kế hoạch cải tiến HTBĐCL (7)		
			Số lượng quỹ trình, công cụ đã xây dựng (4)	Số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành (5)				
<b>I</b>	<b>Cao đẳng</b>							
1								
...								
<b>Tổng số</b>		.....	.....	.....	.....	.....	.....	
<b>II</b>	<b>Trung cấp</b>							
1								
...								
<b>Tổng số</b>		.....	.....	.....	.....	.....	.....	(không bắt buộc)
<b>III</b>	<b>Trung tâm GDNN</b>							
1								
...								
<b>Tổng số</b>		.....	.....	.....	.....	.....	.....	

(Hướng dẫn điền thông tin:

- Cột (3): Đã xây dựng ghi số "1", chưa xây dựng ghi số "0", nếu ghi số "1" thì điền tiếp thông tin các cột tiếp theo.
- Cột (4): Ghi bằng số về số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng.
- Cột (5): Ghi bằng số về số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành tại CSGDNN.
- Cột (6): Đã thực hiện tự đánh giá HTBĐCL năm 20... ghi số "1"; chưa thực hiện ghi số "0".
- Cột (7): Đã lập kế hoạch cải tiến HTBĐCL ghi số "1"; chưa thực hiện ghi số "0".
- Cột (8): Đã thực hiện báo cáo HTBĐCL theo quy định tại điều 12 Thông tư 28 ghi số "1", chưa thực hiện ghi số "0".

## **2. Đánh giá việc thực hiện quy định hệ thống BĐCL của các sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

\* Thuận lợi:

\* Khó khăn:

\* Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- .....

- Lưu:.....

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**Phụ lục 2: Báo cáo của Sở về tình hình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021**

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....

SỞ LAO ĐỘNG

THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2021**

(tính đến ngày 31/12/2021)

**1. Số lượng cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN:**

**1.1 Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN:**

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở GDNN trên địa bàn quản lý	Số cơ sở GDNN đã thực hiện tự đánh giá	Số cơ sở GDNN tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KDCL
1	Cao đẳng			
2	Trung cấp			
3	Trung tâm GDNN			
4	Loại hình khác			
	<b>Tổng số</b>			

**1.2 Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:**

TT	Tên cơ sở GDNN	ĐỐI VỚI TẤT CẢ CTĐT CỦA CƠ SỞ GDNN			ĐỐI VỚI NGÀNH/NGHỀ TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA, KHU VỰC & QUỐC TẾ		
		Tổng số CTĐT của cơ sở GDNN	Tổng số CTĐT thực hiện tự đánh giá	Tổng số tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KDCL	Tổng số ngành/ nghề trọng điểm	Số ngành/ nghề trọng điểm thực hiện tự đánh giá	Số ngành/ nghề trọng điểm tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KDCL
1							
2							
	...						
	<b>Tổng</b>						

2. Danh sách cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN:

TT	Tên cơ sở GDNN	Công lập	Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài	Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN		Tự đánh giá chất lượng CTĐT			Ghi chú
					Tổng điểm tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá (đạt/không đạt tiêu chuẩn KĐCL GDNN)	Tên CTĐT	Tổng điểm tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá (đạt/không đạt tiêu chuẩn KĐCL GDNN)	
I	Cao đẳng									
	.....				<ví dụ: 80>	<ví dụ: đạt >				
							<ví dụ: Hàn, trình độ cao đẳng>		<ví dụ: 80>	<ví dụ: đạt>
II	Trung cấp									
	.....									
III	Trung tâm GDNN									
	.....									
	<b>TỔNG SỐ</b>									

3. Đánh giá việc thực hiện tự đánh giá của các cơ sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị

\* Thuận lợi:

\* Khó khăn:

\* Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN;

- .....

- Lưu:.....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)